

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết
Dự án phát triển đô thị số 8A, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng,
tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch, ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý, không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BXD ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành quy định về quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số 06/TTr-DADT ngày 02/5/2019 của Công ty thương mại Xuân Hòa về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 8A, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Cao Bằng tại Báo cáo thẩm định số 743/SXD-BCTĐ ngày 29/5/2019; Ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 2322-CV/VPTU, ngày 06/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 8A, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 8A, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500.

2. Chủ đầu tư: Công ty thương mại Xuân Hòa Cao Bằng.

3. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

a. Vị trí: phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

b. Ranh giới quy hoạch:

- Phía Bắc: giáp đường có lộ giới 58m và khu đô thị 9A
- Phía Nam: giáp đất đồi chưa quy hoạch
- Phía Đông: giáp khu đô thị 9A
- Phía Tây: giáp khu quy hoạch lâm viên và thương mại du lịch

4. Quy mô:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch 5,59 ha.
- Quy mô dân số khoảng 860 người.

5. Tính chất khu vực lập quy hoạch:

Là khu dân cư mới kết hợp thương mại, dịch vụ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại. Đáp ứng nhu cầu đất ở, thương mại, dịch vụ trên địa bàn, tạo động lực phát triển cho khu vực và vùng phụ cận, gồm các khu chức năng chính như sau:

- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật
- Đất công viên cây xanh cảnh quan, khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao
- Đất ở dân cư mới.
- Đất công trình thương mại, dịch vụ.
- Đất công trình công cộng

6. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và phân khu chức năng:

6.1. Phân khu chức năng quy hoạch: Cơ cấu chức năng các phân khu trong khu vực quy hoạch gồm:

- Phân khu chức năng các công trình công cộng: Nhà văn hóa, khu cây xanh kết hợp khu vui chơi giải trí.

- Phân khu chức năng các công trình thương mại dịch vụ: Tổ hợp thương mại dịch vụ hỗn hợp và Thương mại dịch vụ văn phòng.

- Phân khu chức năng các công trình nhà ở gồm các loại hình: Nhà liền kề mặt phố, Nhà biệt thự, Nhà ở xã hội.

- Phân khu chức năng các công trình hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, sân bãi đỗ xe, hệ thống điện, nước, thông tin liên lạc và kỹ thuật khác.

6.2. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

- Khu nhà ở liền kề loại 1 bố trí dọc mặt đường phía nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng, dọc đường nối Quốc lộ 3 - 4 và giáp khu thương mại dịch vụ; Khu nhà ở biệt thự bố trí tại lõi khu vực quy hoạch; Khu nhà ở liền kề loại 2 được bố trí dọc tuyến đường nội bộ theo hướng Đông - Tây của khu vực quy hoạch. Khu nhà ở xã hội bố trí tại ô đất phía Tây - Nam giáp đường đối ngoại phía Tây khu quy hoạch.

- Các trung tâm thương mại dịch vụ bố trí ở trung tâm khu vực quy hoạch giáp đường phía nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng.

- Công trình công cộng bố trí tại khu vực trung tâm khu dân cư

- Các vườn hoa, sân chơi bố trí xen lẫn trong các khu dân cư

- Công viên cây xanh lớn bố trí phía bắc xem kẽ trong khu thương mại dịch vụ và công cộng.

7. Quy hoạch sử dụng đất:

Phân bố các loại đất chính trong khu vực quy hoạch chi tiết được thể hiện trong bảng sau:

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ trọng (%)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao	Tổng diện tích sàn (m ²)
I	Đất xây dựng nhà ở		24.672,62	44,12			98.110,16
I.1	Đất nhà ở biệt thự	BT	5.381,93	9,62	70	3	11.302,05
I.2	Đất nhà ở Liên kề	LK	14.919,39	26,68			67.137,26
1	Đất nhà ở Liên kề loại 1	LK.1	1.850,25		90	5	8.326,13
2	Đất nhà ở Liên kề loại 1	LK.2	1.661,89		90	5	7.478,51
3	Đất nhà ở Liên kề loại 2	LK.3	1.850,24		90	5	8.326,08

4	Đất nhà ở Liên kề loại 2	LK.4	1.469,81		90	5	6.614,15
5	Đất nhà ở Liên kề loại 1	LK.5	2.278,83		90	5	10.254,74
6	Đất nhà ở Liên kề loại 1	LK.6	1.803,40		90	5	8.115,30
7	Đất nhà ở Liên kề loại 2	LK.7	2.230,68		90	5	10.038,06
8	Đất nhà ở Liên kề loại 2	LK.8	1.774,29		90	5	7.984,31
I.3	Đất nhà ở xã hội (tối đa 20% đất ở)	OXH	4.371,30	7,82	90	5	19.670,85
II	Đất thương mại dịch vụ	TMDV	4.765,16	8,52	40	15	28.590,96
III	Đất công cộng	CC	3.365,83	6,02			6.103,72
1	Công cộng đô thị	CC.1	1.705,53		40	7	4.775,48
2	Công cộng đơn vị ở	CC.2	1.660,30		40	2	1.328,24
IV	Đất cây xanh, công viên cảnh quan	CX	1.996,46	3,57			199,65
1	Cây xanh vườn hoa	CX.1	381,64		10	1	38,16
2	Cây xanh vườn hoa	CX.2	793,58		10	1	79,36
3	Cây xanh vườn hoa	CX.3	821,24		10	1	82,12
V	Đất giao thông nội khu	GT	21.124,78	37,77			
Tổng diện tích quy hoạch			55.924,85	100,0			133.004,49

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Phía Bắc khu đô thị kết nối với đường phía Nam khu đô thị mới có mặt cắt (1-1) rộng 58 m.

- Phía Đông Bắc khu đô thị kết nối với đường nối Quốc lộ 3 – 4 có mặt cắt (2-2) rộng 27,0m

- Phía Đông khu đô thị là tuyến đường khu vực có mặt cắt (6-6) rộng 20,5m kết nối khu đô thị với các tuyến đường trục chính.

- Phía Tây khu đô thị là tuyến đường khu vực có mặt Cắt (5-5) rộng 13,5m kết nối khu đô thị với các tuyến đường trục chính của thành phố và tuyến liên khu vực của thành phố

b) Giao thông nội bộ:

- Các tuyến đường được bố trí nguyên tắc tạo thành mạng lưới hoàn chỉnh, phân cấp rõ ràng tạo điều kiện sử dụng các khu chức năng được hiệu quả nhất.

- Mạng lưới đường được thiết kế trên cơ sở đảm bảo lưu lượng giao thông trong khu vực lập quy hoạch; phù hợp khớp nối hạ tầng kỹ thuật trong toàn khu vực.

c) Quy mô mạng lưới đường nội bộ:

- Mặt cắt 3 - 3: Quy mô mặt cắt ngang 15m

+ Bề rộng mặt đường: 6m

+ Vía hè: $4,5m \times 2 = 9m$

- Mặt cắt 4 - 4: Quy mô mặt cắt ngang 12m

+ Bề rộng mặt đường: 6m

+ Vía hè: $1,5m + 4,5m$

- Mặt cắt 5 - 5: Quy mô mặt cắt ngang 13,5m

+ Bề rộng mặt đường: 7,5m

+ Vía hè: $3m \times 2 = 6m$

8.2. San nền, thoát nước mưa

a) Quy hoạch san nền:

- Các khu vực trong quy hoạch được khống chế cao độ tại các giao lộ tim đường.

- Trên cơ sở cao độ khống chế tim đường tiến hành vạch đường đồng mức trong các lô đất, cao độ san nền hoàn thiện tương đương cao độ vỉa hè hoàn thiện tại các vị trí tương ứng, cao độ san nền thấp nhất là +225,0; cao nhất là 238,0. Độ dốc tối thiểu trong các lô đất đảm bảo điều kiện thoát tối thiểu 0,4%.

- Cao độ nền công trình nhà ở cao hơn cao độ vỉa hè 0,2 – 0,45m.

b) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Giải pháp thoát nước mưa: Hệ thống công thoát nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước thải, hệ thống thoát nước mưa được xây dựng là hệ thống ống công tròn. Nước thoát từ các công trình thoát về các hống xả, dồn về các công thoát nước chung của dự án, đảm bảo lưu lượng thoát tối đa, độ dốc của mương đảm bảo độ dốc thấp nhất 1/D.

- Hướng thoát nước mưa: Hệ thống nước mưa của dự án được thu gom và thoát ra tuyến công thoát nước chung theo quy hoạch chi tiết hai bên đường phía Nam Khu đô thị mới thành phố Cao Bằng.

- Thiết kế hệ thống thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước sử dụng mạng lưới thoát nước riêng hoàn toàn. Phương án thiết kế cụ thể như sau:

+ Nước mưa được thu theo các miệng thu đặt sát bó vỉa rồi chảy vào hệ thống cống thoát nước đặt trên vỉa hè rồi thoát vào tuyến cống thoát nước chung theo quy hoạch

+ Hệ thống thoát nước được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy với độ dốc thiết kế phụ thuộc kích thước cống, các tuyến cống chính được bố trí trên vỉa hè với kích thước từ D600 – D800, các cống nối miệng thu nước vào cống chính sử dụng cống HDPE PN6 D300 đặt trên vỉa hè.

+ Bề dày lớp đất trên cống tính từ cao độ mặt nền tới đỉnh cống nhỏ nhất là 0,7m.

+ Cao độ đặt cống được chọn trên cơ sở hệ thống cống thoát nước tự chảy.

8.3. Cấp nước

- Tổng nhu cầu: 315 m³/ ngày đêm.

- Nguồn cấp nước: Nguồn cấp nước cho khu vực quy hoạch lấy từ đường ống cấp nước sạch D160 trên đường 58m

- Giải pháp cấp nước:

+ Từ điểm đầu cấp nước cho dự án sẽ kéo ống nước đường kính D110 chạy dọc theo các tuyến đường chính rồi từ tuyến ống này nối các tuyến ống nhánh D90, D75, D63, D50, D32 đến các dãy dân cư để cung cấp nước cho các hộ dân.

+ Tại các điểm đầu nối bố trí các hố đồng hồ để kiểm tra lưu lượng nước sử dụng của từng khu vực.

+ Mạng lưới cấp nước được thiết kế dạng mạch vòng hoặc cụt. Các tuyến ống trên mạng dịch vụ được bố trí ở trước nhà có đường kính ống D63, D50, chiều sâu trung bình 0,5m. Các hộ sử dụng nước sẽ đầu nối trực tiếp vào những tuyến ống này với đường kính ống D32.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy:

+ Sơ đồ mạng: Các tuyến ống được nối với nhau thành mạng vòng có đường kính D110. Độ dốc của ống bằng độ dốc của đường.

+ Phương pháp bố trí họng cứu hoả: Họng cứu hoả được đặt cách nhau trung bình 150m, cách mép vỉa hè không quá 2,5m.

8.4. Cấp điện

- Tổng công suất tiêu thụ cho toàn khu dự kiến: 5617,62 kW

- Nguồn điện: Dự kiến nguồn cấp cho khu vực sẽ là từ hệ thống lưới điện 22kV trong khu vực với xuất tuyến là từ trạm biến áp 110/35/22kV Cao Bằng.

- Trạm biến áp: Dự kiến đặt 03 trạm biến áp 22/0,4kV, trong đó có 02 trạm (750KVA) phục vụ cấp điện cho khu nhà ở chia lô và biệt thự, 01 trạm biến áp (2x400KVA) phục vụ cấp điện cho khu thương mại

- Mạng lưới điện: Đường cáp dẫn từ đường điện 35KV đến trạm biến áp 22KV/0,4KV bằng cáp bọc tiêu chuẩn; Đường cáp đến trạm biến áp với tổng công suất trạm dự kiến là 3.745 KVA, chạy đến các tủ chứa công tơ tại các khu

nhà chôn ngầm bằng cáp hạ thế 0,4KV; Vị trí trạm biến áp đặt gần các trung tâm phụ tải dùng điện với bán kính phục vụ không quá lớn để giảm tổn thất điện áp và gần đường giao thông. Trên các vỉa hè ở các ngã tư đặt các hố kéo cáp.

- Hệ thống đường dây:

+ Đường dây trung thế 35KV: Cáp đường trung thế dùng loại 22KV-CU/XLPE/DSTA-W/PVC cấp điện cho các trạm biến áp. Tuyến đường dây trung thế chạy ngầm trên vỉa hè đường quy hoạch đảm bảo khoảng cách an toàn (chôn ngầm cách vỉa hè hoàn thiện tối thiểu 0,8-1,0m).

+ Đường dây hạ thế 0,4KV: Mạng hạ áp dùng dây cáp ngầm CU/XLPE/DSTA-W/PVC có đặc tính chống thấm dọc đi ngầm trong mương cáp cấp điện cho tủ điện phân phối hạ áp.

- Điện chiếu sáng: Mạng điện chiếu sáng được thiết kế riêng biệt với hệ thống cấp điện sinh hoạt và được điều khiển bật, tắt đèn bằng tủ điều khiển. Chiếu sáng đường sử dụng loại đèn Led 80W-100W/220V ánh sáng trắng lắp trên cột thép tròn côn liền cần cao từ 8m đến 12m, khoảng cách giữa các cột đèn từ 25m - 30m, chiếu sáng khu vực công viên, cây xanh bằng đèn chùm 70W. Tủ điều khiển đèn đường đặt trên vỉa hè, đóng cắt tự động hệ thống chiếu sáng bằng rơ le thời gian và khởi động từ.

8.5. Thông tin liên lạc:

- Hệ thống thông tin liên lạc của dự án được đấu nối qua hệ thống cáp thông tin liên lạc chung của thành phố.

- Tổng dung lượng thuê bao: Dự kiến khoảng 300 thuê bao.

- Mạng lưới thông tin: Bố trí các tuyến cáp đi ngầm chạy dọc trên vỉa hè của các tuyến đường. Hệ thống đường ống chờ luồn cáp thông tin và các hố ga kéo cáp đặt ngầm trên vỉa hè theo mép các trục đường.

8.6. Thoát nước thải, xử lý chất thải rắn:

a) Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng biệt, độc lập với hệ thống thoát nước mưa để thu gom nước thải sinh hoạt và sản xuất sau đó chảy vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực

- Nước thải được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy.

- Nước thải trong các khu đất sau khi được xử lý sơ bộ bên trong ô đất đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường theo quy định được xả vào đường ống thoát nước thải thiết kế. Hệ thống thoát nước thải sử dụng ống nhựa UPVC đặt trên vỉa hè, cách chỉ giới đường đỏ lô đất tối thiểu 0,5m. Kích thước ống thu gom nước thải từ UPVC D300 - UPVC D600.

- Tại những vị trí cống nằm dưới đường giao thông, để cống không bị phá hoại bởi tải trọng xe thì sử dụng cống bọc bê tông nhằm đảm bảo chịu lực.

- Trên các tuyến cống bố trí các hố ga thăm, với khoảng cách bố trí theo cấu tạo từ 20-30m/ga, ngoài ra tại các chỗ giao nhau giữa các đường cống, góc ngoặt cũng bố trí các ga thăm để chuyển hướng tuyến và hoặc bố trí sao cho việc thoát nước của các hộ dân phù hợp.

- Giao cắt giữa các tuyến cống thoát nước thải với hệ thống thoát nước mưa được xử lý bằng các ga giao cắt.

b) Rác thải vệ sinh môi trường: Các tuyến phố và khu dân cư đô thị tổ chức thu gom rác theo giờ quy định, có xe đẩy tay thu gom rác theo từng tuyến phố đưa về một điểm tập kết, sau đó rồi dùng xe ô tô chuyên dùng vận chuyển rác đến vị trí quy định.

9. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Nội dung đánh giá môi trường chiến lược tuân thủ theo Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng.

- Khi triển khai lập dự án đầu tư, Nhà đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Nghị định số 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. Các phương án bảo vệ môi trường đối với Dự án sẽ được chi tiết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

10. Các nội dung khác: Theo như hồ sơ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 8A, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan chuyên môn phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, trình phê duyệt.

Điều 2. Phê duyệt dự toán chi phí lập đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Dự án phát triển đô thị số 8A, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500, như sau:

Kinh phí lập nhiệm vụ Quy hoạch:	32.723.000 đồng
Kinh phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:	5.950.000 đồng
Kinh phí lập Đồ án quy hoạch:	234.665.000 đồng
Kinh phí thẩm định Đồ án quy hoạch:	25.993.000 đồng
Kinh phí quản lý lập đồ án quy hoạch:	22.443.000 đồng
Kinh phí công bố quy hoạch:	6.400.000 đồng
Tổng:	328.174.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu, một trăm bảy mươi tư ngàn đồng).

Khi thực hiện thanh quyết toán Chủ đầu tư căn cứ khối lượng thực hiện thực tế được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, phê duyệt để làm cơ sở thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

Nguồn vốn: Do Chủ đầu tư bố trí thực hiện.

Điều 3. Ban hành kèm quyết định này Quy định quản lý theo đồ án Dự án phát triển đô thị số 8A, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tỷ lệ 1/500.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Cao Bằng và Công ty thương mại Xuân Hòa Cao Bằng tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt cho các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết và thực hiện. Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- UBND thành phố Cao Bằng có trách nhiệm kiểm tra, quản lý, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

- Khi triển khai dự án, Nhà đầu tư có trách nhiệm: tổ chức lập nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và triển khai cấm mốc giới đồ án Quy hoạch chi tiết ngoài thực địa theo các quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các chủ đầu tư triển khai các dự án lân cận trong quá trình thực hiện quy hoạch, đảm bảo khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật chung khu vực.

- Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm giám sát, phối hợp với Nhà đầu tư thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Cao Bằng; Giám đốc Công ty thương mại Xuân Hòa Cao Bằng; Thủ trưởng các ban, ngành, các tổ chức cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: PCVP (đ/c Kính), CV: XD, NĐ;
- Lưu: VT, XD (H).



CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh